

Số: 29/2024/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày 10 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số  
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 23**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số  
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số  
29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6  
năm 2024;  
Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  
Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của  
Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;  
Xét Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Hậu Giang về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ về  
đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo  
thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận  
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai.

## 2. Đối tượng áp dụng

- a) Cá nhân là người dân tộc thiểu số đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.
- b) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai.
- c) Tổ chức được giao trách nhiệm quản lý quỹ đất tại địa phương.
- d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 2. Điều kiện thực hiện chính sách hỗ trợ về đất đai**

Chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Hậu Giang được thực hiện khi đảm bảo các điều kiện sau:

1. Địa phương có quỹ đất đảm bảo thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số theo Nghị quyết này.
2. Cá nhân là người dân tộc thiểu số được hưởng chính sách hỗ trợ đất đai khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

b) Có đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Hậu Giang từ đủ 3 năm trở lên và được Công an cấp xã xác nhận tại thời điểm điều tra xác định cá nhân được hưởng chính sách.

c) Từ đủ 18 tuổi trở lên.

### **Điều 3. Chính sách hỗ trợ về đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang: thực hiện chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 16 Luật Đất đai và khoản 1 Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

### **Điều 4. Chính sách hỗ trợ về đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc địa bàn quy định tại Điều 3 Nghị quyết này thì được hỗ trợ như sau:

#### 1. Chính sách hỗ trợ đất đai lần đầu

a) Trường hợp không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất, công nhận quyền sử dụng đất ở thì được hỗ trợ giao đất ở với diện tích không quá một lần hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và được miễn tiền sử dụng đất.

b) Trường hợp diện tích đất ở đang sử dụng nhỏ hơn hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh thì được hỗ trợ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất khác có nguồn gốc do được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận hoặc được thừa kế, tặng cho, nhận chuyển nhượng quyền sử

dụng đất theo quy định của pháp luật sang đất ở và được miễn tiền sử dụng đất đối với phần diện tích đất trong hạn mức giao đất ở.

c) Trường hợp không có đất nông nghiệp thì được hỗ trợ giao đất nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất với diện tích không quá 2.000m<sup>2</sup>.

d) Trường hợp không có đất sản xuất (đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp không phải là đất ở) nhưng có nhu cầu thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất kinh doanh thì được hỗ trợ cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất, trừ trường hợp đã được giao đất nông nghiệp theo điểm c khoản này.

## 2. Chính sách hỗ trợ đất đai để đảm bảo ổn định đời sống

Cá nhân là người dân tộc thiểu số đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo chính sách quy định tại khoản 1 Điều này nhưng nay không còn đất hoặc thiếu đất thì được tiếp tục hỗ trợ như sau:

a) Trường hợp không còn đất ở thì được hỗ trợ giao tiếp đất ở hoặc được cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ loại đất khác sang đất ở với diện tích không quá hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và được miễn tiền sử dụng đất.

Trường hợp thiếu đất ở so với hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh thì được hỗ trợ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ loại đất khác sang đất ở và được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở.

Diện tích để tính miễn tiền sử dụng đất theo khoản này là tổng diện tích đất ở đang sử dụng và diện tích được Nhà nước giao thêm hoặc cho phép diện tích chuyển mục đích.

b) Trường hợp không còn đất nông nghiệp hoặc diện tích đất nông nghiệp dưới 1.000m<sup>2</sup> thì được Nhà nước hỗ trợ giao tiếp đất nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất nhưng tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng và diện tích được giao thêm không vượt quá 2.000m<sup>2</sup>.

3. Diện tích đất tính hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được tính cho tổng diện tích được Nhà nước giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

## **Điều 5. Điều kiện thực hiện quyền của người sử dụng đất**

Việc thực hiện quyền của người sử dụng đất đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số được hỗ trợ về đất đai để đảm bảo ổn định đời sống theo chính sách tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Điều 48 Luật Đất đai.

## **Điều 6. Kinh phí và quỹ đất thực hiện chính sách về đất đai**

1. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị quyết này được thực hiện theo khoản 8 Điều 16 Luật Đất



đai và khoản 3 Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

2. Quỹ đất để thực hiện chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị quyết này được thực hiện theo khoản 4 Điều 16 Luật Đất đai.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2024.!

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Quản trị II; Cục Hành chính - Quản trị II;
- Bộ Tài chính; Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh; Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.TH *MT*

**CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Huyền**